TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 157/2019/HS-ST
Ngày: 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Rạt.

Ông Nguyễn Chí Lin.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn N, sinh năm 1984, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 4, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương Văn B và bà Trần Thị D; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Thắm E và 02 con chung, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không. Về nhân thân: ngày 17/8/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2013 đã được xóa án tích. Bị bắt bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú chờ xử lý. (có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Phạm Hoài N (vắng mặt) và Võ Văn N (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/9/2019, Trương Văn N có quen biết với người đàn ông tên T quốc tịch Campuchia, không rõ nhân thân lai lịch. T kêu N sử dụng xe mô tô của N vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho T từ Campuchia, giáp ranh huyện Đ, tỉnh Long An về khu vực xã H, huyện H, tỉnh Long An, sẽ có người đứng đón nhận đem đi tiêu thụ, T trả công cho N mỗi lần vận chuyển là 300.000đồng, N đồng ý thực hiện. Khoảng 02 giờ ngày 29/9/2019, T gọi điện thoại di động kêu N đi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu, N đồng ý và đến Campuchia gặp T. Tại đây, T đã chuẩn bị sẵn 1.840 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu đựng trong thùng giấy, trong đó gồm có 1000 bao thuốc lá điếu hiệu Hero và 840 bao thuốc lá điếu hiệu Jet và cùng với N chất số thuốc lá điếu này lên xe mô tô biển số 50N1-120.70 của N. T kêu N điều khiển xe chở thuốc lá về đến khu vực ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Long An sẽ có người đón nhận đi tiêu thụ và trả tiền công cho N. Khi N điều khiển xe mô tô chở số thuốc lá nêu trên về đến khu vực ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Long An, chưa kịp giao thuốc thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa phát hiện bắt quả tang người cùng vật chứng là xe mô tô biển số 50N1-120.70 và 1.840 bao thuốc lá điếu nhập lậu, đối với điện thoại di động N sử dụng để liên lạc với T, N quăng bỏ trước khi bị bắt quả tang nên không xác định được số điện thoại T đã sử dụng. Quá trình điều tra N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm có: 01 xe mô tô biển số: 50N1-120.70 cùng 1.840 bao thuốc lá ngoại nhậu lậu nêu trên. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 50N1-120.70, không có số máy, số khung, Trương Văn N khai nhận mua của người không rõ họ tên ở Campuchia để sử dụng.

Công văn số 78/CV-2019 HHTLVN ngày 25/9/2019 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam kết luận: 02 mẫu thuốc lá nhãn hiệu Hero và Jet do Cơ quan điều tra công an huyện Đức Hoà, tỉnh Long An cung cấp là thuốc lá điếu ngoại nhập lậu; Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trương Văn N về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Trương Văn N gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội "Vận chuyển hàng cấm"; xử phạt bị cáo Trương Văn N mức hình phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 60.000.000đồng.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển số 50N1-120.70, không có số máy, số khung, bị cáo dùng để phạm tội nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với

biển số 50N1-120.70 qua điều tra xác minh là biển số giả nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 1000 bao thuốc lá điếu hiệu Hero; 840 gói thuốc lá điếu hiệu Jet không có chứng từ, hóa đơn, xuất xứ hàng hóa, không xác định được chủ sở hữu. Căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ, hiện nay tạm dừng việc tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 nên đề nghị tịch thu giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Văn N khai nhận không có thu lợi bất chính nên không đề cập đến.

Đối với người đàn ông tên T có hành vi thuê N vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu. Do không xác định được nhân thân lai lịch của người này và chỉ có lời khai nhận duy nhất của N, nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn N hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn N trước Tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/9/2016, lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, vì muốn có thêm thu nhập cá nhân nên vào ngày 21 tháng 9 năm 2019, bị cáo Trương Văn N đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô biển số 51N1-120.70 để vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu thuê cho T (không rõ họ tên, địa chỉ) gồm có: 1000 bao thuốc lá hiệu Hero và 840 bao thuốc lá hiệu Jet về đến khu vực ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang và tạm giữ vật chứng để điều tra xử lý. Kết quả giám định của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định số thuốc lá điếu nhập lậu tổng cộng 1.840 bao, không do các đơn vị thuộc Hiệp hội thuốc lá Việt Nam sản xuất. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn

cứ kết luận bị cáo Trương Văn N phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trương Văn N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột là cán bộ hưu trí (được chính quyền địa phương xác nhận). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Xét thấy hành vi của bị cáo Trương Văn N chưa cần cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần phạt tiền cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Trương Văn N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đối với xe mô tô biển số 50N1-120.70, không có số máy, số khung, bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

+ Đối với biển số 50N1-120.70 qua điều tra xác minh là biển số giả nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

+ Đối với 1.840 bao thuốc lá do nước ngoài sản xuất không có chứng từ, hóa đơn, xuất xứ hàng hóa, không xác định được chủ sở hữu. Căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ, hiện nay tạm dừng việc tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 nên đề nghị tịch thu giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa thu lợi bất chính nên không đề cập, xem xét.

[7]. Đối với người đàn ông tên T có hành vi thuê N vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu Do không xác định được nhân thân lai lịch của người này và chỉ có lời khai nhận duy nhất của N, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt: bị cáo Trương Văn N 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 50N1-120.70 (biển số giả), không có số máy, số khung.

+ Tịch thu tiêu hủy biển số 50N1-120.70.

+ Tịch thu giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung 1000 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 840 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 28-18/11/2019 ngày 18 tháng 11 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Trương Văn N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải An